

Số: **1860** /SNV - CCHC

Hoà Bình, ngày **24** tháng 8 năm 2015

V/v báo cáo kết quả thực hiện Kế
hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn
2011-2015

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành;
- Các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh.

Thực hiện Công văn số 3171/BNV-ĐT ngày 20/7/2015 của Bộ Nội vụ yêu cầu báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ và xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020;

Sở Nội vụ đề nghị các Sở, Ban, ngành; các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh và các Đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Trường Chính trị tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011-2015, Kế hoạch số 1690/KH-UBND ngày 06/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011-2015, trong đó nêu rõ kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao (*Theo Đề cương báo cáo gửi kèm công văn này*) và gửi Sở Nội vụ trước ngày 10/9/2015 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ. Công văn và Đề cương báo cáo được đăng tải trên Website Sở Nội vụ tại địa chỉ: Sonoivu.hoabinh.gov.vn. File báo cáo đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi về địa chỉ email: Maiphuongsnv@gmail.com để tổng hợp.

Đối với các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh và các Đoàn thể tỉnh yêu cầu gửi báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp chung và gửi Sở Nội vụ trước ngày 15/9/2015. Riêng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh đề nghị báo cáo các nội dung đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện từ nguồn ngân sách của tỉnh.

Sở Nội vụ đề nghị các Sở, Ban, ngành; các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh và các Đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện,

thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Trường Chính trị tỉnh phối hợp, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, Phó Giám đốc SNV;
- Phòng Nội vụ các huyện, TP;
- Văn phòng Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thị Tuyết

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số 1860/SNV-CCHC ngày 24/8/2015 của Sở Nội vụ)

I. Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (tính đến ngày 31/8/2015):

1. Khối các cơ quan cấp tỉnh: người:

* Cơ quan quản lý nhà nước:

- Trình độ chuyên môn: Trên đại học người, chiếm%, trong đó Tiến sỹ người, chiếm%; Thạc sĩ.....người chiếm%; Đại học người, chiếm%; Cao đẳng người chiếm%; Trung cấp người, chiếm%; Sơ cấpngười, chiếm%; chưa qua đào tạo.....người, chiếm%.

- Lý luận chính trị: Cử nhân và Cao cấp người, chiếm%; Trung cấp người, chiếm%; Sơ cấpngười, chiếm%;

- Quản lý Nhà nước: Chuyên viên cao cấp và tương đương..... người, chiếm%; Chuyên viên chính và tương đương.....người, chiếm%; Chuyên viên và tương đương.....người, chiếm.....%; Cán sự và tương đương.....người, chiếm%.

- Chứng chỉ về kỹ năng quản lý.....người, chiếm.....%; Ngoại ngữ.....người, chiếm.....%; Tin học.....người, chiếm%; Tiếng dân tộc.....người, chiếm%.

* Đơn vị sự nghiệp:

.....

2. Khối các cơ quan cấp huyện: người:

* Cơ quan quản lý nhà nước:

- Trình độ chuyên môn: Trên đại học người, chiếm%, trong đó Tiến sỹ người, chiếm%; Thạc sĩ.....người chiếm%; Đại học người, chiếm%; Cao đẳng người chiếm%; Trung cấp người, chiếm%; Sơ cấpngười, chiếm%; chưa qua đào tạo.....người, chiếm%.

- Lý luận chính trị: Cử nhân và Cao cấp người, chiếm%; Trung cấp người, chiếm%; Sơ cấpngười, chiếm%;

- Quản lý Nhà nước: Chuyên viên cao cấp..... người, chiếm%; Chuyên viên chính và tương đương.....người, chiếm%; Chuyên viên và tương đương.....người, chiếm.....%; Cán sự và tương đương.....người, chiếm%.

- Chứng chỉ về kỹ năng quản lý.....người, chiếm.....%; Ngoại ngữ.....người, chiếm.....%; Tin học.....người, chiếm%; Tiếng dân tộc.....người, chiếm%.

* Đơn vị sự nghiệp:

.....

3. Khối cấp xã: người.

a) *Cán bộ:* người:

- Trình độ chuyên môn: Trên đại học người, chiếm%, trong đó Tiến sỹ người, chiếm%; Thạc sỹ.....người, chiếm%; Đại học người, chiếm%; Cao đẳng người, chiếm%; Trung cấp người, chiếm%; Sơ cấpngười, chiếm%; chưa qua đào tạo.....người, chiếm%.

- Lý luận chính trị: Cử nhân và Cao cấp người, chiếm%; Trung cấp người, chiếm%; Sơ cấpngười, chiếm%;

- Quản lý Nhà nước: Chuyên viên cao cấp..... người, chiếm%; Chuyên viên chính và tương đương.....người, chiếm%; Chuyên viên và tương đương.....người, chiếm.....%; Cán sự và tương đương.....người, chiếm%.

- Chứng chỉ về kỹ năng quản lý.....người, chiếm.....%; Ngoại ngữ.....người, chiếm.....%; Tin học.....người, chiếm%; Tiếng dân tộc.....người, chiếm%.

b) *Công chức:* người:

- Trình độ chuyên môn: Trên đại học người, chiếm%, trong đó Tiến sỹ người, chiếm%; Thạc sỹ.....người, chiếm%; Đại học người, chiếm%; Cao đẳng người, chiếm%; Trung cấp người, chiếm%; Sơ cấpngười, chiếm%; chưa qua đào tạo.....người, chiếm%.

- Lý luận chính trị: Cử nhân và Cao cấp người, chiếm%; Trung cấp người, chiếm%; Sơ cấpngười, chiếm%;

- Quản lý Nhà nước: Chuyên viên cao cấp..... người, chiếm%; Chuyên viên chính và tương đương.....người, chiếm%; Chuyên viên và tương đương.....người, chiếm.....%; Cán sự và tương đương.....người, chiếm%.

- Chúng chỉ về kỹ năng quản lý.....người, chiếm.....%; Ngoại ngữ.....người, chiếm.....%; Tin học.....người, chiếm%; Tiếng dân tộc.....người, chiếm%.

c) *Những người hoạt động không chuyên trách*:.....người.

- Đại học người, chiếm%; Cao đẳng người, chiếm%; Trung cấp người, chiếm%; Sơ cấpngười, chiếm%; chưa qua đào tạo.....người, chiếm%.

d) *Y tế cơ sở*:

.....

II. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2011-2015 (Dự kiến đến hết ngày 31/12/2015).

1. Đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

a) Về lý luận chính trị:

- Số lượng được đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn quy định cho các chức danh cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý.

- Việc tổ chức phổ biến các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng; bồi dưỡng cập nhật nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Về chuyên môn, nghiệp vụ:

- Về đào tạo trình độ sau đại học cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện trên cơ sở quy hoạch cán bộ;

- Về đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học theo tiêu chuẩn cho cán bộ, công chức cấp xã;

- Về đào tạo vượt chuẩn cho viên chức;

- Về bồi dưỡng trang bị kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định.

c) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước:

- Về bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo chương trình quy định cho công chức các ngạch và theo chức vụ lãnh đạo, quản lý;

- Về bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý chuyên ngành và vị trí việc làm theo chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm;

- Về bồi dưỡng văn hóa công sở, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử.

- Bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế.

- Tin học, ngoại ngữ; tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức công tác tại các vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

2. Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài:

- Nêu rõ chuyên ngành, thời gian, địa điểm và số lượng cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

(Chi tiết theo biểu mẫu số 1a, 1b đính kèm).

3. Kinh phí thực hiện

a) Đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

- Kinh phí ngân sách cấp:

+ Cấp cho mở lớp: (Số lớp, Số kinh phí giao, Số kinh phí thực hiện qua từng năm).

+ Cấp cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý (Kinh phí được giao, kinh phí thực hiện qua các năm).

- Kinh phí cơ quan, đơn vị:

+ Cho việc mở lớp: (Số lớp, Số kinh phí thực hiện qua từng năm).

+ Cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý (Kinh phí thực hiện qua các năm).

- Nguồn cá nhân tự đóng góp: (Lý luận chính trị, Chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức kỹ năng quản lý nhà nước...).

b) Đào tạo, bồi dưỡng nước ngoài:

- Nêu rõ nguồn kinh phí do chương trình, dự án, hoặc do cơ quan, tổ chức, cá nhân đài thọ...

4. Kết quả thực hiện đánh giá chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định tại Công văn số 4524/BNV-ĐT ngày 27/10/2014 của Bộ Nội vụ.

- Nêu rõ kết quả tổ chức đánh giá các nội dung đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan, đơn vị trực tiếp tổ chức; đánh giá hiệu quả sau đào tạo.

5. Đánh giá, đề xuất, kiến nghị.

a) Đánh giá về những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; xác định rõ nguyên nhân.

b) Nêu những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện các quy định của cơ quan có thẩm quyền về công tác đào tạo, bồi dưỡng.

c) Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật, sự phối hợp của các cơ quan có liên quan./.

SỞ NỘI VỤ TỈNH HÒA BÌNH

**KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**
(Kèm theo Công văn số **1860** /SNV-CCHC ngày **24** /8/2015 của Sở Nội vụ)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đội tượng	Tổng số trong biên chế hiện có đến ngày 31/8/2015	Số được cử đi đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2011-2015:													Kỹ năng nghiệp vụ	Kỹ năng lãnh đạo quản lý	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Ghi							
			Lý luận chính trị					Quản lý nhà nước					Chuyên môn nghiệp vụ															
			BH, trên DH	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp và TD	Chuyên viên chính và TD	Chuyên viên và TD	Cán sự và TD	Bồi dưỡng	Tiến sĩ	Thạc sĩ	DH							CB	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng			
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	2		
	Tổng cộng																											
1	Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý	Cấp số, huyện và tương đương Cấp phòng và tương đương																										
2	Các ngạch công chức hành chính	Cấp tỉnh																										
		Chuyên viên cao cấp và TD																										
		Chuyên viên chính và TD																										
		Chuyên viên và TD																										
		Cán sự và TD																										
		Công chức tập sự																										

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
3	Cán bộ, công chức trong nguồn quy hoạch																								
4	Đại biểu Hội đồng nhân dân	Cấp tỉnh Cấp huyện Cấp xã																							
5	Viên chức sự nghiệp	Giáo dục, khoa học Y tế Văn hóa Khác																							
6	Cán bộ, công chức cấp xã	Cán bộ chuyên trách Công chức cấp xã																							
7	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã																								

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD trong nước giai đoạn 2011-2015 (ĐVT: triệu đồng) Ngân sách TW: ; Ngân sách ĐP: ; Nguồn khác:

Lưu ý: Chỉ tổng hợp số cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn 2011-2015

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Biểu số 1b

**KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
Ở NƯỚC NGOÀI CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**
(Kèm theo Công văn số **1260** /SNV-CCHC ngày **24** /8/2015 của Sở Nội vụ)

Đơn vị tính: Lượt người

STT	Đối tượng	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng									Thời gian			Ghi chú
		Quản lý nhà nước	Chuyên môn, nghiệp vụ	Tham quan, khảo sát	Quản lý nguồn nhân lực	Phương pháp giảng dạy	Nội dung khác	Trên 1 năm	Từ 3 - 12 tháng	Dưới 3 tháng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
1	Tổng cộng:													
	Lãnh đạo cấp tỉnh													
2	Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý													
	Cấp sở, huyện và tương đương													
	Cấp phòng và tương đương													
3	Công chức													
	CC tham mưu hoặc định chính sách													
	CC trong nguồn quy hoạch													
4	Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng													
5	Đối tượng khác													

Kinh phí sử dụng cho công tác DTBD nước ngoài giai đoạn 2011 - 2015 (ĐVT: triệu đồng):

Trong đó: Ngân sách TW: ; Ngân sách tỉnh: ; Nguồn khác:

Lưu ý: Chi tổng hợp số cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn 2011-2015

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

